TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15/01/2025
"*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tươi, bà Nguyễn Thị Tiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2025, tại phòng xét xử, Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 588/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/10/2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/12/2024, giữa:

*Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1981; ĐKHKTT: Khu dân cư PL, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Khu dân cư NN, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Th: Ông Nguyễn Trọng Q – Luật sư – Công ty Luật TNHH A.

* Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1973; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Khu dân cư PL, phường NĐ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

* Người làm chứng:

- Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1944; Địa chỉ: Khu dân cư Phú PL, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;

- Ông Hoàng Công T, sinh năm 1953; Địa chỉ: Khu dân cư NN, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Chị Thăng, ông Quyết vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Linh vắng mặt lần thứ hai không có lý do; Bà Hay, ông Toản vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai nguyên đơn - chị Hoàng Thị Th trình bày: Chị và anh Lê Văn L tự do tìm hiểu, anh chị cùng tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (nay là phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương) ngày 07/4/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng sống vui vẻ với nhau được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L thường xuyên cờ bạc, uống rượu say rồi về nhà đánh chửi vợ con. Năm 2019, do lo sợ hành vi không chuẩn mực của anh L sẽ ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của các con nên chị Th đã cùng hai con chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại Khu dân cư NN, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương sinh sống, vợ chồng chị ly thân từ đó đến nay, không còn liên lạc và quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy, chị đề nghị được ly hôn anh L. Vợ chồng chị có hai con chung là Lê Thị Th1, sinh ngày 04/01/2004 và Lê Hoàng L, sinh ngày 01/10/2008, hiện tại cháu Th1 và cháu L đều đang ở cùng mẹ. Chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L cho đến khi cháu Lương đủ 18 tuổi và tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Cháu Thoa đã đủ 18 tuổi nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị có một con với người khác, sinh ngày 30/11/2024, hiện tại chị vẫn chưa làm giấy khai sinh cho cháu. Vì đây là con riêng của chị với người khác nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Nếu anh L đề nghị được nuôi con chung Lê Hoàng L và không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con, chị nhất trí. Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình hai bên nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Th vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị giữ nguyên quan điểm trên.

Theo văn bản trình bày, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị Th về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Lê Văn L; Xác định anh L, chị Th có hai con chung là cháu Lê Thị Th1 và cháu Lê Hoàng L, xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị Th về việc nuôi cháu Lê Hoàng L như chị đã trình bày.

Theo lời khai của bị đơn - anh Lê Văn L trình bày: Anh xác định việc đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị Th trình bày là đúng, anh và chị Thăng đã ly thân từ năm 2019. Anh không còn tình cảm vợ chồng với chị Th. Chị Th xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn với chị Th để giải thoát cho nhau. Vợ chồng có hai con chung là Lê Thị Th1, sinh ngày 04/01/2004 và Lê Hoàng L, sinh ngày 01/10/2008, hiện tại cháu Th1 và cháu L đều đang ở cùng mẹ. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi con chung Lê Hoàng L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, anh tự nguyện không yêu cầu chị Thăng cấp dưỡng nuôi con. Cháu Th1 đã trên 18 tuổi nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị Th có một con riêng với người khác trong thời gian anh và chị Th ly thân, đây không phải con của anh nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Vợ chồng anh không

có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình hai bên nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua lời khai của ông Hoàng Công T là bố đẻ của chị Th thể hiện: Ông là bố đẻ của chị Hoàng Thị Th, anh Lê Văn L là con rể ông. Chị Th và anh L đăng ký kết hôn năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (nay là phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương). Ông không biết trước đây chị Th và anh L có mâu thuẫn gì, chỉ biết từ cuối năm 2018 đến nay chị Thăng cùng hai cháu Th1 và L chuyển về nhà ông sinh sống. Kể từ đó, chị Thăng và anh Linh không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, ông không thấy anh Linh đến nhà hỏi thăm chị Th và hai cháu. Chị Th làm đơn xin ly hôn anh Linh, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Chị Thăng và anh Linh có hai con chung là Lê Thị Th1 và Lê Hoàng L, nếu Tòa án giao hai cháu cho chị Th nuôi dưỡng, ông sẽ phụ giúp chị Th trông nom, chăm sóc các cháu. Về tài sản chung, nợ chung của anh L và chị Th ông không biết.

Qua lời khai của bà Đỗ Thị H là mẹ đẻ của anh Lê Văn L thể hiện:

Bà là mẹ đẻ của anh Lê Văn L, chị Hoàng Thị Th là con dâu của bà. Chị Th và anh L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương (nay là phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương) năm 2003. Sau khi kết hôn, chị Th và anh L sống cùng bà tại địa chỉ Khu dân cư PL, phường N, thành phố Hải Dương. Anh L và chị Th không có mâu thuẫn gì to tát, bà không thấy anh chị cãi nhau. Từ năm 2018, chị Th cùng hai cháu bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và anh chị ly thân từ đó đến nay, không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Chị Th làm đơn xin ly hôn anh Linh, bà thấy anh chị không còn tình cảm với nhau, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Chị Th và anh L có hai con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Anh L và chị Th không có tài sản chung, nợ chung. Các văn bản Tòa án gửi cho anh L bà đều nhận được và đã giao lại cho anh L.

Qua xác minh tại khu dân cư Phú Lương, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, ông Nguyễn Văn Tân – Trưởng khu dân cư cung cấp:

Anh Lê Văn L và chị Hoàng Thị Th là vợ chồng, trước đây gia đình anh chị sinh sống tại Khu dân cư Phú Lương, phường N, thành phố Hải Dương. Anh chị có mâu thuẫn cụ thể thế nào địa phương không biết, chỉ biết chị Thăng đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sống từ lâu, cụ thể về từ thời gian nào địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, quan điểm về việc giải quyết vụ án. Xác định Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố

tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Th. Xử cho chị Hoàng Thị Th ly hôn anh Lê Văn L. Về con chung: Giao con Lê Hoàng L, sinh ngày 01/10/2008 cho anh Lê Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu số 0006224 ngày 15/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị Th khởi kiện về việc ly hôn với bị đơn là anh Lê Văn L, có đăng ký thường trú tại: Khu dân cư Phú Lương, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Do đó vụ án được Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Th, anh L, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, chị Th và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Th và anh Lê Văn L là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương nay là phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương), đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của chị Th và anh L là hợp pháp kể từ ngày đăng ký kết hôn (ngày 07/4/2003). Qua lời khai của đương sự, thấy: Thời điểm sống chung, chị Th và anh L có xảy ra mâu thuẫn. Kể từ năm 2019 đến nay, chị Th và anh L sống ly thân, không còn liên lạc, không còn quan tâm đến cuộc

sống của nhau, không còn tình cảm vợ chồng với nhau. Chị Th xin ly hôn, anh L nhất trí. Qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị Th và anh L không còn hạnh phúc, không còn sự quan tâm, chia sẻ, không còn tình cảm vợ chồng với nhau, cuộc sống chung của anh chị không thể hàn gắn, đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh L là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Th và anh L có hai con chung là Lê Thị Th1, sinh ngày 04/01/2004 và Lê Hoàng L, sinh ngày 01/10/2008.

Chị Th và anh L đều có đủ điều kiện để nuôi con, tại buổi hòa giải, mặc dù anh L không ký biên bản nhưng chị Th và anh L đều có quan điểm thống nhất giao cháu Lê Hoàng L cho anh Linh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lương đủ 18 tuổi, chị Thăng không phải cấp dưỡng cho con. Quan điểm của anh chị thống nhất, phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên giao con Lê Hoàng L cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, chị Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cháu Th1 đã trên 18 tuổi, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với con sinh ngày 30/11/2024, chị Th và anh L đều xác định đó là con riêng của chị Th với người khác, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình hai bên: Chị Th và anh L không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Hoàng Thị Thăng ly hôn anh Lê Văn Linh.

2. Về con chung: Giao con chung là Lê Hoàng Lương, sinh ngày 01/10/2008 cho anh Lê Văn Linh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Hoàng Thị Thăng không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hoàng Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ vào số tiền 300.000đồng chị đã nộp theo Biên lai thu số 0006224 ngày 15/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị Th đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Th, anh Lê Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp.Hải Dương;
- Chi cục THADS Tp.Hải Dương;
- UBND phường Nam Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Khánh Thiện